

BIỂU TỔNG HỢP
KẾ HOẠCH VỐN ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN GIAI ĐOẠN 2021 - 2025

(Ban hành kèm theo Nghị quyết số /NQ-HĐND ngày tháng 7 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Phước)

ĐVT: Triệu đồng.

STT	Nguồn vốn	Kế hoạch vốn trung hạn 2021-2025 (19/NQ-HĐND và 31/NQ-HĐND)			Kế hoạch điều chỉnh vốn trung hạn 2021-2025			Giảm	Tăng
		Tổng số	Trong đó		Tổng số	Trong đó			
			Phân bổ chi tiết (90%)	Dự phòng (10%)		Phân bổ chi tiết	Dự phòng		
	Tổng số	44,905,396	41,203,796	3,701,600	41,500,074	38,905,311	2,594,763	4,737,953	1,332,631
I	Ngân sách trung ương	5,031,934	5,031,934	-	6,364,565	6,364,565			1,332,631
1	Vốn trong nước	4,763,034	4,763,034		6,095,665	6,095,665			1,332,631
	Trong đó:								
-	Chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi				793,410	793,410			793,410
-	Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững				10,111	10,111			10,111
-	Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới				529,110	529,110			529,110
2	Vốn nước ngoài	268,900	268,900		268,900	268,900			
II	Ngân sách địa phương	39,873,462	36,171,862	3,701,600	35,135,509	32,540,746	2,594,763	4,737,953	
1	Vốn XDCB tập trung	2,693,600	2,693,600	-	2,693,600	2,693,600	-		
2	Thu tiền sử dụng đất	31,266,000	28,139,400	3,126,600	27,447,632	24,867,869	2,579,763	3,818,368	
-	Tiền sử dụng đất khối tỉnh	21,866,000	19,679,400	2,186,600	20,062,008	17,482,245	2,579,763	1,803,992	
-	Tiền sử dụng đất khối huyện	9,400,000	8,460,000	940,000	7,385,624	7,385,624		2,014,376	
3	Thu xổ số kiến thiết	5,600,000	5,040,000	560,000	4,680,415	4,680,415		919,585	
4	Nguồn khác	313,862	298,862	15,000	313,862	298,862	15,000		
-	Hỗ trợ của TP.Hồ Chí Minh	150,000	135,000	15,000	150,000	135,000	15,000		
-	Nguồn kết dư năm 2019 chuyển sang	51,762	51,762	-	51,762	51,762	-		
-	Đầu tư từ nguồn bội chi ngân sách địa phương	112,100	112,100		112,100	112,100			